

Số: /NV  
V/v hướng dẫn thực hiện kê  
khai tài sản, thu nhập năm 2023

Buôn Hồ, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã.

Thực hiện Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 827/TTr-NV.IV ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh Đắk Lắk về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 và Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 05/12/2023 của UBND thị xã về việc thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Phòng Nội vụ thị xã hướng dẫn việc thực hiện kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng kê khai:**

**a. Kê khai lần đầu:**

- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34, Luật PCTN năm 2018, cụ thể:

- + Cán bộ, công chức thị xã và phường, xã;
- + Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã;

+ Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường: Mầm non; Tiểu học; Trung học cơ sở hệ công lập.

- Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

*Lưu ý: Các đơn vị xác định đối tượng kê khai lần đầu và nộp Bản kê khai về phòng Nội vụ cùng đợt với kê khai bổ sung và hằng năm theo quy định.*

**\* Đối với các trường hợp nêu trên, trong trường hợp đã thực hiện kê khai lần đầu nếu trong năm phát sinh về tài sản, thu nhập từ 300 triệu trở lên thì mới thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung. Còn trong trường hợp chưa kê khai lần đầu thì thuộc đối tượng phải thực hiện kê khai lần đầu.**

**\* Kế toán – Thủ quỹ các trường học không thuộc đối tượng phải kê khai.**

**b. Kê khai hằng năm:**

- Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 Luật PCTN năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020-2025;

+ Các đồng chí Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; Phó Trưởng các Ban xây dựng Đảng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Thị ủy, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị thị xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Trưởng, Phó Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã;

+ Trưởng, phó Trưởng các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã; Trưởng, Phó các Ban chuyên trách HĐND thị xã;

+ Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thị ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND phường, xã;

+ Các ngạch công chức và chức danh: Kế toán viên; Thanh tra viên.

*Lưu ý: Việc xác định đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định khoản 2, Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào chức vụ, chức năng, nhiệm vụ, vị trí công tác của từng cá nhân (chức vụ từ phó trưởng phòng hoặc tương đương trở lên), đối chiếu với các lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP để xác định đúng đối tượng có nghĩa vụ kê khai hằng năm.*

- Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2023**.

**c. Kê khai bổ sung:**

- Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Luật PCTN năm 2018, cụ thể: không thuộc diện kê khai hằng năm, thực hiện kê khai bổ sung khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

- Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2023**.

**d. Kê khai phục vụ công tác cán bộ:** Thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 36, Luật PCTN năm 2018.

**2. Mẫu kê khai tài sản, thu nhập**

Mẫu kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 9, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ: Thực hiện theo Phụ lục số I, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Kê khai bổ sung: Thực hiện theo Phụ lục số II, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Việc kê khai phải đúng mẫu; không được tự ý thay đổi, cắt bỏ nội dung trong Mẫu kê khai ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

### **3. Về tài sản, thu nhập phải thực hiện kê khai và mốc chốt số liệu kê khai hằng năm:**

#### ***a. Tài sản, thu nhập phải thực hiện kê khai:***

Theo quy định tại Điều 35 Luật PCTN năm 2018; tài sản, thu nhập phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

#### ***b. Mốc chốt số liệu kê khai hằng năm:***

Từ năm 2023 trở về sau, thống nhất mốc chốt số liệu kê khai tài sản, thu nhập hằng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai là ngày **15/12 hằng năm** theo quy định tại Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh.

### **4. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập:**

- Các cơ quan, đơn vị, UBND phường, xã trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tiến hành rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai bổ sung của đơn vị mình (*theo mẫu tại Phụ lục số 01 gửi kèm*) gửi về phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

- Sau khi Danh sách được phê duyệt, người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 phải kê khai đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin quy định theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, sự trung thực đối với nội dung kê khai và gửi Bản kê khai cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

Việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2023** theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật PCTN năm 2018.

### **5. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao Bản kê khai tài sản, thu nhập**

#### **a. Tiếp nhận, quản lý Bản kê khai:**

- Người có nghĩa vụ kê khai **thực hiện kê khai 03 bản** để nộp cho đơn vị, bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cơ quan nơi mình công tác (**01 bản nộp cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập để theo dõi, kiểm soát theo thẩm quyền; 01 bản để lưu tại phòng Nội vụ; 01 bản cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai lưu giữ để phục vụ công tác quản lý và thực hiện hoạt động công khai**); việc kê khai phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2023**.

- Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp Bản kê khai của đơn vị **và nộp về phòng Nội vụ** (gồm: Cán bộ, công chức thị xã và phường, xã; Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã; Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng các trường: Mầm non; Tiểu học; Trung học cơ sở hệ công lập).

Trường hợp Bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai bổ sung hoặc kê khai lại.

- Bản kê khai của những người thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý và những người công tác trong các cơ quan đảng cấp thị xã và cấp phường, xã; các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp Bản kê khai của đơn vị **nộp cho Ban Tổ chức Thị ủy**.

**\* Lưu ý: Phần “người nhận bản kê khai” của đơn vị nào do đại diện cơ quan, đơn vị đó ký nhận.**

**b. Bàn giao Bản kê khai:**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị giao nộp Bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền **trước ngày 20/01/2024**, cụ thể như sau:

(1) Bản kê khai của những người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, đề nghị Ban Tổ chức Thị ủy phối hợp nộp cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

(2) Bản kê khai của những người công tác tại UBND thị xã, giao phòng Nội vụ nộp cho Thanh tra tỉnh (*trừ trường hợp được nêu tại điểm (1) và điểm (3) mục này*).

(3) Bản kê khai của những người thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý và những người công tác trong các cơ quan đảng cấp thị xã và cấp phường, xã, nộp cho Ủy ban kiểm tra Thị ủy<sup>1</sup>.

**6. Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập:**

Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 39 Luật PCTN năm 2018; Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

**a) Thời điểm công khai:** Bản kê khai được công khai chậm nhất **05 ngày**, kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao Bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

**b) Thực hiện một trong các hình thức công khai:**

- Công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan. Thời gian niêm yết Bản kê khai là **15 ngày**. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các Bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các Bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Cuộc họp công khai Bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người

---

<sup>1</sup> Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020-2025; Các đồng chí Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; Phó Trưởng các Ban xây dựng Đảng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Thị ủy, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị thị xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và Trưởng, Phó Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã; Trưởng, Phó Trưởng các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã; Trưởng, Phó các Ban chuyên trách HĐND thị xã; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thị ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND phường, xã.

được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các Bản kê khai hoặc từng người đọc Bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung Bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, đơn vị.

\* Riêng việc công khai Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức đơn vị được thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

***\*Lưu ý:***

***- Hiện tại một số đơn vị gửi mẫu danh sách về phòng Nội vụ, tuy nhiên việc xác định diện KK chưa đúng. Đề nghị các đơn vị làm lại theo đúng mẫu gửi kèm theo và xác định đúng diện kê khai.***

***- Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng người có nghĩa vụ kê khai sau khi tổng hợp Bản kê khai của đơn vị lập Biên bản và bảng kê (gửi kèm theo) để tiến hành bàn giao với phòng Nội vụ.***

Trên đây là nội dung hướng dẫn thực hiện việc kê khai, công khai TSTN năm 2023 của phòng Nội vụ thị xã. Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Lưu: NV (Tuan – 96b).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Khắc Quang**